

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2016/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 15 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2209/TTr-STC ngày 10/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30/9/2016. Giao Sở Tài chính hướng dẫn và kiểm tra trong việc thực hiện.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Trà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, tổ chức
đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại là xe ô tô; chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là Ban Quản lý dự án).

Xe ô tô thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quy chế này bao gồm: Xe ô tô phục vụ công tác (từ 4 đến 16 chỗ ngồi) được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách (kể cả viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật...).

Các quy định khác về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án không nêu trong Quyết định này được thực hiện theo những quy định hiện hành.

Đối với xe ô tô tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được thực hiện theo quy định tại quyết định số 32/2015/QĐ-TTg và Thông tư số 159/2015/TT-BTC.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Trang bị, bố trí, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng, xử lý xe ô tô

Việc thực hiện về trang bị, bố trí, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng, xử lý xe ô tô được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP, Thông tư 245/2010/TT-BTC, Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 159/2015/TT-BTC, Nghị quyết về phân cấp quản lý tài sản Nhà nước hiện hành và các văn bản pháp luật liên quan.

Trên cơ sở số lượng xe ô tô được trang bị, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án ban hành quy chế quản lý, sử dụng xe đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Nội dung quy chế quản lý tại cơ quan, bao gồm:

- Tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó phải quy định rõ các trường hợp được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, các trường hợp không được sử dụng xe ô tô; các trường hợp cá nhân được nhận khoán để tự túc phương tiện; các trường hợp được thuê xe ô tô của các tổ chức cung ứng dịch vụ phương tiện đi lại trên thị trường để phục vụ công tác;

- Thẩm quyền quyết định sử dụng, điều động xe ô tô và quy trình sử dụng xe ô tô trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (lệnh điều xe, điều kiện khi xe lưu hành, quản lý xăng, dầu, vật tư...);

- Định mức tiêu hao nhiên liệu;

- Khoảng cách thực tế từ trụ sở cơ quan đến nơi công tác để bố trí xe ô tô đi công tác cho các chức danh đủ tiêu chuẩn, nhưng không được thấp hơn 10km;

- Nội quy quản lý, chế độ bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa và sử dụng xe ô tô; các biện pháp để quản lý, sử dụng xe an toàn, hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng được yêu cầu công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Trách nhiệm của người ký duyệt điều động xe, lái xe, cá nhân sử dụng xe và đơn vị được giao quản lý;

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mô hình tổ chức, quản lý xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án

1. Giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án quản lý để bố trí xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn theo quy định tại quyết định này, như sau:

a) Đối với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng cơ quan:

- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh làm đầu mối thực hiện quản lý toàn bộ số xe ô tô của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị hạch toán phụ thuộc (các Ban và các tổ chức tương đương) có đủ tiêu chuẩn được trang bị xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg;

- Giao các đơn vị hạch toán độc lập thuộc Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh có đủ tiêu chuẩn được trang bị xe ô tô được trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

b) Đối với các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố được trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

c) Đối với các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương, thủ trưởng cơ quan thực hiện:

- Văn phòng Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương quản lý số xe ô tô của Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg;

- Các đơn vị hạch toán độc lập thuộc Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương có đủ tiêu chuẩn được trang bị xe ô tô được trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, thực tế cung cấp dịch vụ phương tiện đi lại của thị trường, cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án thực hiện thuê dịch vụ xe ô tô theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thực hiện khoán kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 159/2015/TT-BTC và quyết định này.

Điều 4. Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án

1. Đối với các chức danh quy định tại khoản 2, Điều 6 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô:

a) Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo từng công đoạn:

- Đưa đón hàng ngày từ nơi ở đến nơi làm việc;
- Khi đi công tác;
- Đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho chức danh theo từng công đoạn. Số tiền khoán được chi trả cùng với kỳ trả lương liền kề của đơn vị cho từng chức danh đã đăng ký thực hiện khoán.

c) Đơn giá khoán là đơn giá bình quân của phương tiện vận tải công cộng (đơn giá của các hãng xe taxi phổ biến trên thị trường) tại địa phương.

d) Mức khoán kinh phí được xác định như sau:

d.1) Trường hợp khoán kinh phí đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc hàng ngày, mức khoán được xác định, như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức khoán} \\ \text{đưa đón} \\ \text{(MKđđ)} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{khoán} \\ \text{(đồng/km)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số km} \\ \text{khoán} \\ \text{(km)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{02 lượt} \\ \text{(lượt)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số ngày thực tế} \\ \text{đưa đón từ nơi} \\ \text{ở đến nơi làm} \\ \text{việc} \\ \text{(ngày)} \end{array}$$

Trong đó:

- Số Km khoán là khoảng cách thực tế từ nhà ở đến nơi làm việc của từng chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe đưa đón, do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án xác định;

- 02 lượt: Bao gồm 01 lượt đi và 01 lượt về trong một ngày làm việc;

- Số ngày thực tế đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc không bao gồm số ngày đi công tác.

d.2) Trường hợp khoán kinh phí khi đi công tác, mức khoán được xác định, như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức khoán đi công} \\ \text{tác (MKct)} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{khoán} \\ \text{(đồng/km)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Khoảng cách thực tế đi công} \\ \text{tác hàng tháng của từng chức} \\ \text{danh} \\ \text{(km)} \end{array}$$

Trong đó: Khoảng cách thực tế đi công tác là số km thực tế đi công tác hàng tháng của từng chức danh được xác định trên cơ sở lịch trình công tác thực tế của chức danh được Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án xác nhận.

d.3) Trường hợp khoán toàn bộ kinh phí (bao gồm: Cả công đoạn đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và công đoạn khi đi công tác), mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được xác định, như sau:

$$\text{Mức khoán toàn bộ (MK tb)} = \text{MKđđ} + \text{MKct}$$

(đồng/tháng) (đồng/tháng) (đồng/tháng)

2. Trường hợp các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác cho từng chức danh; mức khoán kinh phí thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c và điểm d (d.2) khoản 1 Điều này.

3. Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan thực hiện xác định và Thông báo đơn giá khoán (đồng/km) xe ô tô trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án thực hiện. Khi đơn giá bình quân của các phương tiện vận tải công cộng trên địa bàn tỉnh biến động trên 20% so với đơn giá khoán đã thông báo, Sở Tài chính phối hợp với các ngành thực hiện điều chỉnh cho phù hợp.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án triển khai thực hiện quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xác định và thông báo đơn giá khoán xe ô tô trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 4 quy chế này.

3. Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định về trang bị, quản lý, sử dụng tài sản là xe ô tô trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án theo quy chế này.

4. Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ số liệu về tài sản là xe ô tô trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước.

5. Thực hiện công khai việc quản lý, bố trí và sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng theo quy định của pháp luật về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án, Công ty nhà nước và các cá nhân có liên quan có nghĩa vụ thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản là xe ô tô để phục vụ các hoạt động theo quy định.

2. Thực hiện việc trang bị, bố trí, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng, xử lý xe ô tô theo quy định tại Điều 2 Quy chế này. Việc sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước; đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô cho đơn vị mình theo quy định tại Điều 2 Quy chế này.

4. Thực hiện việc báo cáo, kê khai xe ô tô; báo cáo tình hình tăng giảm xe ô tô cho Sở Tài chính theo đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

5. Công khai việc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng theo quy định của pháp luật.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Trà